

Bản án số: **196/2021/DS - PT**

Ngày: 15/11/2021

V/v: “Đòi lại tài sản là quyền sử dụng đất”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG

- T phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tấn Trường

Các Thẩm phán: Ông Trương Minh Tuấn

Ông Mai Xuân Thành

- Thư ký phiên tòa: Bà Văn Thị Mỹ Thảo, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thế Vinh, Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định, Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 132/TBTL-TA ngày 19 tháng 2 năm 2021 về việc: “*Đòi lại tài sản là quyền sử dụng đất*”; do Bản án dân sự sơ thẩm số 05/2020/DS-ST ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định bị kháng cáo; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 320/2021/QĐ-PT ngày 28 tháng 10 năm 2021, giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn:** Giáo Hội Phật giáo Việt Nam tỉnh Bình Định. Địa chỉ: tỉnh Bình Định. *Người đại diện theo pháp luật:* Hòa thượng Thích Nguyên P. Chức vụ: Trưởng ban trị sự Giáo hội Phật giáo Việt Nam tỉnh Bình Định. Có đơn vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Đỗ Thị Ngọc S, sinh năm 1962; Cư trú tại: tỉnh Bình Định (Văn bản ủy quyền ngày 28/02/2020). Có đơn vắng mặt.

*** Bị đơn:** Bà Phan Thị P, sinh năm 1954; Cư trú tại: tỉnh Bình Định. Có mặt.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Trần Thị H Y; Cư trú tại: tỉnh Bình Định. Có mặt.

**** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:***

1. Hòa Thượng Thích Nguyên K, thế danh Nguyễn N, sinh năm 1942; Cư trú tại: Bình Định. *Người đại diện theo ủy quyền:* Bà Đỗ Thị Ngọc S, sinh năm 1962; Cư trú tại: tỉnh Bình Định. Có đơn vắng mặt.

2. Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1981; Nơi cư trú: tỉnh Phú Yên. Có đơn vắng mặt.

3. Anh Nguyễn Xuân D, sinh năm 1983. Có đơn vắng mặt.

4. Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1986. Có đơn vắng mặt.

5. Chị Nguyễn Thị N, sinh năm 1986. Có mặt.

6. Anh Nguyễn Xuân M, sinh năm 1989. Có mặt.

7. Chị Nguyễn Thị P, sinh năm 1992. Có đơn vắng mặt.

8. Anh Nguyễn Xuân T, sinh năm 1994. Có mặt.

9. Anh Nguyễn Xuân T1, sinh năm 1998.

Người đại diện theo pháp luật của anh Nguyễn Xuân T1: Bà Phan Thị P. Có mặt.

10. Chị Nguyễn Thị Quyên D, sinh năm 2000. Có mặt.

Cùng trú tại: Chùa Đ, Tổ 1, KV1, phường T, thành phố Q, tỉnh Bình Định.

11. Bà Trần Thị N, sinh năm 1938. Vắng mặt.

12. Bà Đỗ Thị Ngọc T, sinh năm 1961. Vắng mặt.

13. Bà Đỗ Thị Ngọc S, sinh năm 1962. Vắng mặt.

14. Ông Đỗ Tiến D, sinh năm 1966. Vắng mặt.

15. Bà Đỗ Thị Ngọc T, sinh năm 1968. Vắng mặt.

16 Ông Đỗ Bảo T1, sinh năm 1971. Vắng mặt.

17. Ông Đỗ Bách K, sinh năm 1973. Vắng mặt.

18. Ông Đỗ Hồng V, sinh năm 1976. Vắng mặt.

Cùng trú tại: Tổ 3, KV1, phường T, thành phố Q, tỉnh Bình Định.

Người đại diện theo ủy quyền của bà N, ông D, ông K, bà T, bà T, ông T1, ông V: Bà Đỗ Thị Ngọc S, sinh năm 1962; Cư trú tại: Tổ 3, KV1, phường T, thành phố Q, tỉnh Bình Định (Các văn bản ủy quyền cùng ngày 27/3/2020). Có đơn vắng mặt.

19. UBND phường T, thành phố Q, tỉnh Bình Định. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 21/12/2018 và ngày 21/02/2019, các lời khai tiếp theo và tại phiên tòa, nguyên đơn Giáo hội Phật giáo Việt Nam tỉnh Bình Định do bà Võ Thị Phụng là người đại diện theo ủy quyền trình bày:

Chùa Đ thuộc môn phái Thiền Định Đạo tràng, do Trưởng lão T (thế danh Đỗ Phùng H, sinh năm 1934) khai sơn tạo lập từ năm 1960 để làm cơ sở thờ tự

và sinh hoạt Phật sự từ đó đến nay. Ngày 09/10/1996, chính quyền địa phương đã cấp giấy xác nhận hồ sơ kỹ thuật thửa đất của Chùa Đ. Theo đó, khuôn viên đất của chùa Đ có diện tích 1.905,64m², số hiệu thửa đất 133, tờ bản đồ số 07, số hiệu bản đồ gốc: 527 625-1 (c) thuộc tổ 1, khu vực 1, phường T, thành phố Q, tỉnh Bình Định. Ngày 21/9/2012, Ông Đỗ Phùng H đã lập bảng di chúc, giao lại quyền thừa kế chùa Đ cho Hòa thượng Thích Nguyên K, thế danh Nguyễn N quản lý để sinh hoạt Phật sự. Ngày 14/8/2013, ông Đỗ Phùng H vì tuổi cao sức yếu nên đã cùng phật tử và thân quyến của chùa Đ phát nguyện hiến cúng ngôi chùa cho Ban Trị sự Giáo hội Phật giáo Việt Nam tỉnh Bình Định quản lý và tổ chức sinh hoạt tôn giáo. Ngày 12/11/2018, Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định có văn bản số 7026/UBND-NC về việc chấp thuận chùa Đ là cơ sở tôn giáo trực thuộc Giáo hội Phật giáo Việt Nam các cấp. Sau gần 60 năm sử dụng (1960-2019), chùa Đ đã bị xuống cấp, diện tích bị chật hẹp so với nhu cầu sinh hoạt tôn giáo tại cơ sở. Hòa thượng Thích Nguyên K cùng các phật tử của chùa Đ có kế hoạch đầu tư nâng cấp, cải tạo, mở rộng cơ sở vật chất và tạo dựng cảnh quan để đáp ứng cho các hoạt động sinh hoạt tại chùa. Theo quy định của pháp luật, trước khi xây dựng, nâng cấp, cải tạo, mở rộng cơ sở vật chất thì phải có Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Vừa qua chùa Đ đã nộp hồ sơ, nhưng cấp có thẩm quyền không chấp thuận cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho chùa, vì lý do trên khuôn viên thửa đất của Chùa Đ đang có tranh chấp với bà Phan Thị P. Nguyên trước đây, bà Phan Thị P sống ở tỉnh Phú Yên. Vì cuộc sống khó khăn, gia đình bà Phan Thị P ra Q sinh sống làm ăn và ở nhờ tại chùa Đ từ năm 1989. Ngày 21/12/2004, bà Phan Thị P có đơn trình bày hoàn cảnh gia đình khó khăn, đang phải ở nhờ tại chùa Đ và đề nghị các cấp chính quyền địa phương cấp đất cho gia đình bà Phan Thị P. Ngày 24/01/2011, bà Phan Thị P tiếp tục có đơn trình bày hoàn cảnh gia đình khó khăn, đang phải ở nhờ tại chùa Đ và đề nghị các cấp chính quyền địa phương cấp đất cho gia đình bà P. Trước đây, gia đình bà Phan Thị P có che tạm một phòng để ở nhờ nên chùa Đ có yêu cầu bà tự thu dọn ra khỏi ngôi chùa để nhà chùa hỗ trợ 1 phần tiền để bà tự tìm nơi ở khác nhưng bà kiên quyết không thu dọn ra khỏi phần đất khu chùa, gây rất nhiều khó khăn cho hoạt động Phật sự tại chùa và quyền lợi hợp pháp của cơ sở tôn giáo đã được Giáo hội Phật giáo Việt Nam công nhận và quản lý; nhất là việc bà Phan Thị P tạo nên tranh chấp về chỗ ở, nơi sinh hoạt không có cơ sở pháp lý và hợp pháp theo quy định pháp luật hiện hành, gây trở ngại đến việc cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho chùa Đ. Do đó, Giáo hội Phật giáo Việt Nam tỉnh Bình Định khởi kiện yêu cầu bà Phan Thị P và các con bà P dọn ra khỏi chùa để chùa sửa sang làm nơi thờ tự đàng hoàng hơn.

Tại các bản Tự khai ngày 13/3/2020, 19/3/2020, biên bản lấy lời khai ngày 13/3/2020 và tại phiên tòa bị đơn bà Phan Thị P trình bày:

Năm 1989, thông qua mối quan hệ quen biết với sư ông Thích Như B (thế danh Trần B) ở chùa M Lộc thuộc tổ 9, khu vực 1, phường T, Tp Q. Anh Thuận cán bộ điều tra khu vực giới thiệu ông Đỗ T (anh ruột ông Đỗ Phùng H – Thích Chơn P) với chồng bà là Thích Nhuận Đ (Nguyễn Xuân T) về trụ trì chùa Đ. Chùa Đ do ông Đỗ Phùng H bỏ đi từ sau năm 1975 nên rất hoang vắng, tồi tàn, sụp đổ nhiều nơi. Ông Đỗ T (là anh ông Đỗ Phùng H) đã làm thủ tục cho chồng bà là ông Nguyễn Xuân T về trụ trì tại chùa. Chồng bà đã bỏ nhiều công sức, tiền bạc để tu sửa xây dựng lại chùa và trưng bày lại điện thờ tôn nghiêm như hiện nay. Đất vườn nhà chùa thì địa phương đã giao cho gia đình bà sử dụng và chịu thuế nhưng vì diện tích quá rộng, tiền thuế phải nộp nhiều nên chồng bà đã làm đơn xin miễn, giảm thuế và đã được Chi cục thuế thành phố Q xem xét giải quyết. Nếu chính quyền địa phương không chấp nhận giao đất cho gia đình bà quản lý, sử dụng thì sao lại áp thuế cho chồng bà thực hiện nghĩa vụ thuế nhà đất và đồng thời chấp nhận cho gia đình bà được lập hộ khẩu thường trú hợp pháp tại chùa Đ. Trong suốt thời gian chồng bà trụ trì tại chùa Đ cho đến lúc chết (năm 2001), năm 2004 ông Đỗ Phùng H già yếu quay trở về tịnh dưỡng tại chùa cho đến lúc chết (năm 2017), giữa bà và thầy Năm H không hề có khúc mắc tranh chấp quyền sử dụng đất tại chùa Đ. Ngày 21/8/2017 âm lịch thầy Năm H chết, cô Đỗ Thị Ngọc S là cháu thầy Năm H đưa thầy Thích Quang N về chùa nói là thọ tang 49 ngày xong sẽ đi. Sau đó thầy N không đi mà ở luôn tại chùa tới nay. Ngày 28/01/2018 âm lịch, cô S mời tôi lên chùa thương lượng là hỗ trợ cho tôi 200 triệu đồng và yêu cầu gia đình tôi ra khỏi chùa. Tôi không đồng ý. Ngày 09/4/2018 âm lịch cô S viết đơn lên phường T, Tp Q yêu cầu giải quyết vụ việc, nhưng tôi không đồng ý. Sở Tài nguyên và Môi trường Bình Định 02 lần mời tôi xuống làm việc để hòa giải với cô S nhưng tôi cũng không đồng ý. Gia đình tôi có công tu sửa, bảo quản chùa và cư trú hợp pháp tại chùa hơn 30 năm nay nên tôi không đồng ý yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh chị Nguyễn Thị T, anh Nguyễn Xuân D, chị Nguyễn Thị H, chị Nguyễn Thị N, anh Nguyễn Xuân M, chị Nguyễn Thị P, anh Nguyễn Xuân T, chị Nguyễn Thị Quyên D trình bày: Nhất trí với ý kiến của bị đơn bà Phan Thị P như trên và không đồng ý yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Xuân T1 – bà Phan Thị P trình bày: Nhất trí với ý kiến của bị đơn bà Phan Thị P, không đồng ý yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại bản tự khai đề ngày 22/3/2020, 06/4/2020 và tại phiên tòa người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan – bà Đỗ Thị Ngọc S trình bày: Nguyên Chùa Đ (bao gồm đất và ngôi chùa trên đất), do Trưởng lão Thích Chơn P (thế danh Đỗ

Phùng H, sinh năm 1934) là chủ ruột của bà khai sơn tạo lập từ năm 1960 để làm cơ sở thờ tự và sinh hoạt Phật sự từ đó đến nay. Tổng diện tích đất của chùa Đ là 1.905,64m²; số hiệu thửa đất: 133, tờ bản đồ số 07, số hiệu mảnh bản đồ gốc: 527 625-1 (c); hiện nay thuộc Tổ 1, Khu vực 1, phường T, thành phố Q, tỉnh Bình Định. Ngày 21/9/2012, ông Đỗ Phùng H đã lập bản di chúc, giao lại quyền thừa kế chùa Đ cho Hòa thượng Thích Nguyên K, thế danh Nguyễn N quản lý để sinh hoạt Phật sự. Tuy nhiên, ngày 14/8/2013, chủ của bà vì tuổi cao sức yếu nên đã cùng phật tử và thân quyến của chùa Đ phát nguyện hiến cúng ngôi chùa cho Ban Trị sự Giáo hội Phật giáo Việt Nam tỉnh Bình Định quản lý và tổ chức sinh hoạt tôn giáo. Ngày 12/11/2018, Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định có văn bản số 7026/UBND-NC về việc chấp thuận chùa Đ là cơ sở tôn giáo trực thuộc Giáo hội Phật giáo Việt Nam các cấp. Chủ của bà chết năm 2017, không có vợ con, cha mẹ của chủ đã qua đời hết, chỉ còn anh ruột là ông Đỗ T (chết năm 1991). Ông Đỗ T là cha ruột của bà và các anh chị em bà gồm Đỗ Tiến D, ông Đỗ Bách K, Đỗ Thị Ngọc T, Đỗ Thị Ngọc T, Đỗ Bảo T1, Đỗ Hồng V và vợ ông Đỗ T là bà Trần Thị N. Vì tôn trọng ý chí của chủ bà trước khi chết là muốn hiến toàn bộ diện tích đất và ngôi chùa trên đất cho Giáo hội Phật giáo Việt Nam tỉnh Bình Định để phục vụ cho việc sinh hoạt tôn giáo, Phật sự nên bà cùng mẹ và các anh chị của bà đều đồng ý hiến tặng toàn bộ diện tích đất và ngôi chùa trên đất cho Giáo hội Phật giáo Việt Nam tỉnh Bình Định để phục vụ cho việc sinh hoạt tôn giáo. Vì để nâng cấp, cải tạo, mở rộng cơ sở vật chất và tạo dựng cảnh quan để đáp ứng cho các hoạt động sinh hoạt tại chùa nên Giáo hội Phật giáo Việt Nam tỉnh Bình Định khởi kiện yêu cầu bà Phan Thị P và các con bà P thu dọn ra khỏi chùa Đ để trả lại khuôn viên thửa đất cho Chùa là hợp lý, bà và gia đình bà hoàn toàn đồng ý.

Ý kiến của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Trần Thị N, ông Đỗ Tiến D, ông Đỗ Bách K, bà Đỗ Thị Ngọc T, bà Đỗ Thị Ngọc T, ông Đỗ Bảo T1, ông Đỗ Hồng V – do người đại diện theo ủy quyền bà Đỗ Thị Ngọc S trình bày: Nhất trí với ý kiến trình bày của bà Đỗ Thị Ngọc S như trên.

Tại biên bản xác minh ngày 30/10/2020, UBND phường Trần Quang Diệu, thành phố Q trình bày: Nguồn gốc thửa đất số 133, tờ bản đồ số 07, số hiệu bản đồ gốc: 527 625-1 (c) thuộc tổ 1, khu vực 1, phường T, thành phố Q, tỉnh Bình Định là do ông Đỗ Phùng H xây dựng cơ sở thờ tự từ trước năm 1975. Sau năm 1975, ông Đỗ Phùng H sống tại TP Hồ Chí M nên ông Đỗ T là anh ruột của ông Đỗ Phùng H trông coi, quản lý cơ sở thờ tự này. Theo bản đồ địa chính đo đạc năm 1996 và Hồ sơ kỹ thuật thửa đất thì thửa đất này có ký hiệu là đất thờ tự, không ghi tên chủ sử dụng. Tại thời điểm này, Chùa Đ chưa có tên trong tổ chức Giáo hội các cấp. Năm 1989, gia đình bà Phan Thị P ở tỉnh Phú

Yên đến thành phố Q làm ăn nên xin ở nhờ tại chùa Đ được ông Đỗ T đồng ý. Việc cho ở nhờ này cũng không có giấy tờ, văn bản gì. Năm 2004, ông Đỗ Phùng H quay về sống tại chùa Đ và yêu cầu bà P dọn đi nơi khác. Do gia đình bà P khó khăn (chồng bà P chết năm 2001) nên gia đình bà vẫn ở trong cơ sở thờ tự này và giữa ông Đỗ Phùng H và bà P có xảy ra xung đột. Cuối năm 2004, bà P có làm đơn gửi UBND phường T xin đất để xây nhà nhưng UBND phường T không có thẩm quyền giải quyết. Việc bà P trình bày chính quyền địa phương đồng ý giao cơ sở thờ tự chùa Đ cho gia đình bà quản lý là không có cơ sở. Hiện tại bà P có thửa đất màu số 199, tờ bản đồ số 18, diện tích 60m² tại Khu vực 7, phường T, thành phố Q, thửa đất này chưa được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, Ngày 28/6/2012, UBND thành phố Q ban hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 2881/QĐ-UBND về việc bà P xây dựng nhà trái phép.

Quá trình Tòa án giải quyết vụ án, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đại diện theo ủy quyền của UBND phường T, thành phố Q có đơn xin xét xử vắng mặt.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 05/2020/DS-ST ngày 31 tháng 12 năm 2020 Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định quyết định:

Căn cứ vào khoản 9 Điều 26; khoản 2 Điều 37, Điều 147, Điều 157, Điều 166, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 158, 163, 165, 166 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 159, Điều 203 Luật Đất đai năm 2013.

Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 26, Điều 12, Điều, Điều 18, Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Giáo hội Phật giáo Việt Nam tỉnh Bình Định.

1. Buộc bà Phan Thị P và các con bà P gồm chị Nguyễn Thị T, anh Nguyễn Xuân D, chị Nguyễn Thị H, chị Nguyễn Thị N, anh Nguyễn Xuân M, chị Nguyễn Thị P, anh Nguyễn Xuân T, anh Nguyễn Xuân T1, chị Nguyễn Thị Quyên D phải dọn toàn bộ tài sản ra khỏi Chùa Đ để trả lại diện tích đất thuộc thửa đất số 133, tờ bản đồ số 07, số hiệu bản đồ gốc: 527 625-1(c), diện tích đo đạc thực tế là 1.900,3m², thuộc tổ 1, khu vực 1, phường T, thành phố Q, tỉnh Bình Định cho Giáo hội Phật giáo Việt Nam tỉnh Bình Định.

Trong thời hạn 03 (ba) tháng, kể từ ngày bản án sơ thẩm có hiệu lực pháp luật, bà Phan Thị P và các con bà P gồm chị Nguyễn Thị T, anh Nguyễn Xuân D, chị Nguyễn Thị H, chị Nguyễn Thị N, anh Nguyễn Xuân M, chị Nguyễn Thị P, anh Nguyễn Xuân T, anh Nguyễn Xuân T1, chị Nguyễn Thị Quyên D phải dọn toàn bộ tài sản của gia đình bà P để trả diện tích đất cho Giáo hội Phật giáo Việt Nam tỉnh Bình Định.

2. Ghi nhận sự tự nguyện của nguyên đơn Giáo hội Phật giáo Việt Nam tỉnh Bình Định thanh toán lại toàn bộ giá trị tài sản của gia đình bà Phan Thị P theo định giá là 61.528.891đ (sáu mươi một triệu năm trăm hai mươi tám ngàn tám trăm chín mươi một đồng) cho gia đình bà Phan Thị P.

3. Ghi nhận sự tự nguyện của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Đỗ Thị Ngọc S hỗ trợ cho gia đình bà P 200.000.000đ (Hai trăm triệu đồng) khi gia đình bà P dọn ra khỏi chùa để trả lại diện tích đất cho Giáo hội Phật giáo Việt Nam tỉnh Bình Định.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí, chi phí tố tụng, quyền kháng cáo và thi hành án theo quy định của pháp luật.

Ngày 11 và 12/01/2021 bị đơn bà Phan Thị P kháng cáo và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan gồm: Chị Nguyễn Thị T, chị Nguyễn Thị H, chị Nguyễn Thị N, anh Nguyễn Xuân M, chị Nguyễn Thị P, anh Nguyễn Xuân T, chị Nguyễn Thị Quyên D, anh Nguyễn Xuân T1 (có người đại diện theo pháp luật là bà Phan Thị P) kháng cáo Bản án dân sự sơ thẩm số 05/2020/DS-ST ngày 31 tháng 12 năm 2020 Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định; cho rằng bản án sơ thẩm vi phạm tố tụng với 03 nội dung sau: Vụ án không thuộc thẩm quyền của cấp tỉnh, vì thửa đất số 133, tờ bản đồ số 7 chưa được cấp quyền sử dụng đất; chứng cứ của nguyên đơn là giả mạo, vì không phải của ông Đỗ Phùng H và ông Đỗ Tiến D; nhận định của bản án sai sự thật. Do vậy bà đề nghị cấp phúc thẩm: Trưng cầu giám định Di chúc lập ngày 21/9/2012 và Đơn phát nguyện của ông Đỗ Phùng H và Đơn xin xác nhận ngày 03/3/2013 của ông Đỗ Tiến D; yêu cầu Hủy án sơ thẩm.

Ngày 14/01/2021 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, anh Nguyễn Xuân D kháng cáo đề nghị chia cho gia đình bà Phan Thị phúc 500m² đất về phía Đông bắc trong tổng số diện tích 1.905,64m² đất của chùa Đ.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị đơn bà Phan Thị P; những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan gồm: Chị Nguyễn Thị T, chị Nguyễn Thị H, chị Nguyễn Thị N, anh Nguyễn Xuân M, chị Nguyễn Thị P, anh Nguyễn Xuân T, chị Nguyễn Thị Quyên D, anh Nguyễn Xuân T1 (có người đại diện theo pháp luật là bà Phan Thị P), anh Nguyễn Xuân D đều giữ nguyên nội dung kháng cáo như trong đơn.

Bà Đỗ Thị Ngọc S, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn gửi đơn đề nghị xét xử vắng mặt và vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện như tại phiên tòa sơ thẩm, không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng phát biểu quan điểm giải quyết vụ án: Hội đồng xét xử phúc thẩm tiến hành đúng quy định về tố tụng. Án sơ thẩm thụ lý giải quyết vụ án dân sự đúng trình tự, thủ tục. Về nội dung, bị đơn bà Phan Thị P; những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan gồm: Chị Nguyễn Thị T, chị Nguyễn Thị H, chị Nguyễn Thị N, anh Nguyễn Xuân M, chị Nguyễn Thị P, anh Nguyễn Xuân T, chị Nguyễn Thị Quyên D, anh Nguyễn Xuân T1 (có người đại diện theo pháp luật là bà Phan Thị P), anh Nguyễn Xuân D kháng cáo nhưng không đưa ra được chứng cứ mới nào, do đó đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị đơn và người liên quan; chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn; giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa; trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của các bên đương sự và của đại diện Viện kiểm sát.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa đại diện nguyên đơn và một số người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan gửi đơn đề nghị xét xử vắng mặt; một số vắng mặt không rõ lý do; theo đề nghị của các đương sự có mặt và kiểm sát viên; HĐXX quyết định tiến hành phiên tòa.

[2]. Về nội dung: Xét nguồn gốc đất đang tranh chấp; HĐXX thấy rằng: Nguyên Chùa Đ thuộc môn phái Thiền Định Đạo tràng do Trưởng lão Thích Chơn P (thế danh Đỗ Phùng H, sinh năm 1934) khai sơn tạo lập từ năm 1960 để làm cơ sở thờ tự và sinh hoạt Phật sự từ đó cho đến nay. Ngày 9/10/1996, chính quyền địa phương đã cấp Giấy xác nhận hồ sơ kỹ thuật thửa đất của chùa Đ có diện tích 1.905,64 m²; số hiệu thửa đất 133, tờ bản đồ số 7, số hiệu mảnh bản đồ

gốc 527-625- 1 (C); hiện nay thuộc tổ 1, khu vực 1, Phường T, thành phố Q, tỉnh Bình Định. Ngày 21/9/2012, Trưởng lão Thích Chơn P đã lập di chúc, giao quyền thừa kế chùa Đ cho Hòa thượng Thích Nguyên K (thê danh Nguyễn N) quản lý để sinh hoạt Phật sự tại Chùa, có sự làm chứng của bà Trần Thị N và các con của ông Đỗ T và bà Trần Thị N. Ngày 14/8/2013, Trưởng lão Thích Chơn P vì tuổi cao sức yếu nên cùng Phật tử thân quyến của chùa Đ phát nguyện hiến cúng ngôi chùa cho Ban Trị sự Giáo Hội Phật giáo Việt Nam tỉnh Bình Định quản lý và tổ chức sinh hoạt tôn giáo. Đồng thời, chùa Đ lập hồ sơ xin công nhận cơ sở thờ tự Đ là cơ sở tôn giáo và do Giáo Hội Phật giáo Việt Nam tỉnh Bình Định quản lý. Ngày 12/11/2018, UBND tỉnh Bình Định có văn bản số 7026/UBND-BC về việc chấp thuận chùa Đ là cơ sở tôn giáo thuộc Giáo Hội Phật giáo Việt Nam các cấp.

[3]. Xét quá trình sử dụng đất của các đương sự, HĐXX thấy rằng: Vào khoảng năm 1989, gia đình bà Phan Thị P ở thôn Phước Huệ, xã Xuân Quang, huyện Đồng Xuân, tỉnh Phú Yên đến thành phố Q làm ăn sinh sống, nhưng không có nhà nên có xin ông Đỗ T cho ở nhờ và được ông Đỗ T, bà Trần Thị N đồng ý cho ở nhờ nhưng không có giấy tờ cho ở nhờ. Năm 2004, ông Đỗ Phùng H từ thành phố Hồ Chí M về sinh sống tại cơ sở thờ tự và yêu cầu bà P dọn đi nơi khác. Do hoàn cảnh gia đình bà P quá khó khăn (chồng bà P chết năm 2001) nên bà vẫn ở lại trong cơ sở thờ tự. Năm 2004, bà P làm đơn gửi UBND Phường T xin giao đất để xây dựng nhà ở nhưng UBND phường không có thẩm quyền giải quyết theo yêu cầu của bà. Ngày 23/4/2007, xét điều kiện khó khăn và căng thẳng giữa ông H và bà P, UBND Phường T có lập Tờ trình số 13/TTr-UBND đề nghị UBND thành phố Q xét giao cho hộ bà P lô đất số 17, diện tích 70m² tại khu quy hoạch cụm dân cư L để bà P xây dựng nhà ở. Ngày 10/7/2007, UBND thành phố Q có phiếu chuyển số 1117/PC-UBND giao Phòng TNMT tham mưu giải quyết, nhưng đến nay vụ việc vẫn chưa được giải quyết giao đất cho hộ bà Phan Thị P. Như vậy, việc bà P xin ở nhờ tại chùa từ năm 1989 đến nay không có giấy tờ gì để chứng minh, mà nguyên thừa đất trên được chính quyền địa phương xác định là đất thờ tự, tuy diện tích thửa đất tại chùa Đ chưa được cấp thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, nhưng được chính quyền địa phương xác định thửa đất trên có nguồn gốc rõ ràng dùng để thờ tự. Việc bà P trình bày chính quyền địa phương đồng ý giao Chùa Đ cho gia đình bà là không đúng với chủ trương và chính sách pháp luật, nên không có căn cứ. Tại phiên tòa hôm nay bà P vẫn thừa nhận đây là đất do nhà chùa quản lý thờ tự, ông T là người tu hành nên được miễn giảm thuế. Như vậy có căn cứ khẳng định đất trên là đất tín ngưỡng, tôn giáo, không phải là đất của hộ gia đình bà P nên hộ gia đình của bà phải trả lại cho Giáo hội Phật giáo Việt Nam tỉnh Bình Định là có căn cứ pháp luật.

[4]. Xét công sức của hộ gia đình bà P; HĐXX thấy rằng: Tuy chùa Đ không thuộc sở hữu của gia đình bà Phan Thị P nhưng dù sao gia đình bà cũng có công tu dưỡng, quản lý ngôi chùa trong thời gian dài, do đó cũng nên tính toán công sức đóng góp hỗ trợ cho gia đình bà P để gia đình bà ổn định cuộc sống mới. Theo kết quả định giá ngày 29/9/2020 tổng tài sản của bà P có giá trị là 61.528.891 đồng. Giáo Hội Phật giáo Việt Nam tỉnh Bình Định cũng có quan điểm thống nhất tài sản nào của bà P xây dựng, trông trọt thì đề nghị bà dọn đi, trường hợp bà P để lại cho chùa thì Giáo Hội sẽ hoàn trả lại giá trị bằng tiền cho bà P là phù hợp. Tại phiên tòa sơ thẩm, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bà Đỗ Thị Ngọc S có đồng ý hỗ trợ cho bà Phan Thị P 200.000.000 đồng bằng nguồn tiền của riêng bà để ổn định chỗ ở mới, nếu bà P dọn ra khỏi chùa. Xét thấy sự tự nguyện của bà S là phù hợp, không trái với đạo đức, không trái với quy định của pháp luật nên Tòa án sơ thẩm ghi nhận là có căn cứ.

[5]. Từ những phân tích và nhận định trên đây, xét thấy Tòa án cấp sơ thẩm quyết định theo yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở. Bị đơn bà Phan Thị P và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan kháng cáo nhưng không đưa ra được tài liệu chứng cứ nào mới làm thay đổi bản chất vụ việc, nên không có cơ sở để chấp nhận. Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm thống nhất với quan điểm đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát tham gia phiên tòa, bác kháng cáo của bị đơn và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; giữ nguyên bản án sơ thẩm, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[6]. Về án phí dân sự phúc thẩm: Tuy kháng cáo của bị đơn không được chấp nhận, nhưng bà Phan Thị P là người cao tuổi nên không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm theo quy định tại Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị Nguyễn Thị T, chị Nguyễn Thị H, chị Nguyễn Thị P, chị Nguyễn Thị N, anh Nguyễn Xuân M, anh Nguyễn Xuân T, chị Nguyễn Thị Quyên D, anh Nguyễn Xuân T1 (có người đại diện theo pháp luật là bà Phan Thị P), anh Nguyễn Xuân D phải chịu án phí mỗi người 300.000đ theo quy định

[7] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị đơn bà Phan Thị P; những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị Nguyễn Thị T, chị Nguyễn Thị H, chị Nguyễn Thị N, anh Nguyễn Xuân M, chị Nguyễn Thị P, anh Nguyễn Xuân T,

chị Nguyễn Thị Quyên D, anh Nguyễn Xuân T1 (có người đại diện theo pháp luật là bà Phan Thị P), anh Nguyễn Xuân D; giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 05/2020/DS-ST ngày 31 tháng 12 năm 2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định.

Căn cứ vào khoản 9 Điều 26; khoản 2 Điều 37, Điều 147, Điều 157, Điều 166, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 158, 163, 165, 166 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 159, Điều 203 Luật Đất đai năm 2013.

Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 26, Điều 12, Điều, Điều 18, Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn - Giáo hội Phật giáo Việt Nam tỉnh Bình Định.

1.1. Buộc bà Phan Thị P và các con bà P gồm chị Nguyễn Thị T, anh Nguyễn Xuân D, chị Nguyễn Thị H, chị Nguyễn Thị N, anh Nguyễn Xuân M, chị Nguyễn Thị P, anh Nguyễn Xuân T, anh Nguyễn Xuân T1, chị Nguyễn Thị Quyên D phải dọn toàn bộ tài sản ra khỏi Chùa Đ để trả lại diện tích đất thuộc thửa đất số 133, tờ bản đồ số 07, số hiệu bản đồ gốc: 527 625-1(c), diện tích đo đạc thực tế là 1.900,3m², thuộc tổ 1, khu vực 1, phường T, thành phố Q, tỉnh Bình Định cho Giáo Hội Phật giáo Việt Nam tỉnh Bình Định.

Trong thời hạn 03 (ba) tháng, kể từ ngày bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật, bà Phan Thị P và các con bà P gồm chị Nguyễn Thị T, anh Nguyễn Xuân D, chị Nguyễn Thị H, chị Nguyễn Thị N, anh Nguyễn Xuân M, chị Nguyễn Thị P, anh Nguyễn Xuân T, anh Nguyễn Xuân T1, chị Nguyễn Thị Quyên D phải dọn toàn bộ tài sản của gia đình bà P để trả diện tích đất cho Giáo hội Phật giáo Việt Nam tỉnh Bình Định.

1.2. Ghi nhận sự tự nguyện của nguyên đơn Giáo Hội Phật giáo Việt Nam tỉnh Bình Định thanh toán lại toàn bộ giá trị tài sản của gia đình bà Phan Thị P theo định giá là 61.528.891đ (sáu mươi một triệu năm trăm hai mươi tám ngàn tám trăm chín mươi một đồng) cho gia đình bà Phan Thị P.

1.3. Ghi nhận sự tự nguyện của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Đỗ Thị Ngọc S hỗ trợ cho gia đình bà P 200.000.000đ (Hai trăm triệu đồng) khi gia đình bà P dọn ra khỏi chùa để trả lại diện tích đất cho Giáo hội Phật giáo Việt Nam tỉnh Bình Định.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có

đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

2. Án phí dân sự phúc thẩm: Bà Phan Thị P không phải chịu. Chị Nguyễn Thị T, chị Nguyễn Thị H, chị Nguyễn Thị P, chị Nguyễn Thị N, anh Nguyễn Xuân M, anh Nguyễn Xuân T, chị Nguyễn Thị Quyên D, anh Nguyễn Xuân T1 (có người đại diện theo pháp luật là bà Phan Thị P), anh Nguyễn Xuân D phải chịu án phí mỗi người 300.000đ. Các anh chị Nguyễn Thị T, Nguyễn Thị H, Nguyễn Thị P, Nguyễn Thị N, Nguyễn Xuân M, Nguyễn Xuân T, Nguyễn Thị Quyên D đã tạm ứng mỗi người 300.000đ án phí theo các biên lai số 984, 985, 986, 987, 988 ngày 18/01/2021 và 992, 993 ngày 22/01/2021 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Khánh Hòa (các anh chị T, H, P, N, M, T, D đã nộp đủ án phí).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (15/11/2021).

Nơi nhận:

- TAND tối cao;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Bình Định;
- VKSND tỉnh Bình Định;
- Cục THADS tỉnh Bình Định;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HSVA, PHCTP, LT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Tấn Trường